TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2025/HS-ST
Ngày: 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh
2. Bà Phan Ngọc Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 206/2025/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2225/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:*

Họ và tên: **Cao Dương B;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/6/2000 tại tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B5, Ấp A3, xã S, huyện T5, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Cao Văn D và con bà Dương Thị H; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Trịnh Bá T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư Trịnh Bá T, bào chữa chỉ định cho bị cáo Cao Dương B (có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Phạm Thùy L, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Đ, A1, A2, Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: A9 – 10 chung cư R, số D L1, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Dương B là bạn quen biết với anh Trần Ngọc V (anh V là người yêu cũ của chị Phạm Thùy L). Vào năm 2022, anh V và chị L sống chung với nhau tại căn hộ A Chung cư D, địa chỉ số D L1, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó chị L đi nước ngoài sinh sống, lúc này B không có nơi ở nên ở chung với anh V tại căn hộ A chung cư D, vì thế Bằng biết được mật khẩu để mở cửa căn hộ này. Một thời gian sau, chị L và anh V chia tay nên anh V đi nơi khác ở và B cũng dọn đến ở tại căn hộ S1, chung cư G3, số G1 N, phường M, thành phố T5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng tháng 8/2023, qua mạng xã hội Facebook, B nhìn thấy Facebook chị L đăng tải hình ảnh chị L đang du lịch ở Philipin và đăng tải hình ảnh chiếc túi xách hiệu HB 25 Matt Mississippiensis A Bag 8L Belton da cá sấu màu trắng đang để trong tủ kính tại căn hộ A chung cư D. Từ đó B lên mạng tìm kiếm thông tin thì biết được giá trị của chiếc túi xách này từ 900.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, nên B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách nêu trên để bán lấy tiền tiêu xài.

Ngày 26/7/2023, B đến căn hộ A chung cư D của chị L, nhập mật khẩu, mở cửa vào căn hộ A, rồi chụp hình ảnh chi tiết của chiếc túi xách trên, sau đó B ra về và gửi hình ảnh chiếc túi xách cho Lê Anh S (làm nghề mua bán đồ hiệu) và B nói với S túi xách này của bạn gái Bằng, có nhu cầu cần bán nên nhờ B bán giúp. Sau đó được S xác nhận sẽ thu mua túi xách với giá 200.000.000 đồng nên vào ngày 30/8/2023, B tiếp tục đến căn hộ A9-10 của chị L lén lút chiếm đoạt chiếc túi xách hiệu HB 25 Matt Mississippiensis A Bag 8L Belton da cá sấu màu trắng. Sau khi lấy trộm được túi xách, B quay về căn hộ 1019 S202, chung cư V để cất giấu chiếc túi xách vừa chiếm đoạt được.

Cùng trong ngày 30/8/2023, B liên hệ với S để S đến căn hộ của Bằng kiểm tra và thu mua túi xách. Sau đó, S đi cùng với Đới Sỹ V1 đến căn hộ của B để kiểm tra túi xách và khi kiểm tra túi xách, S và V1 hỏi B về nguồn gốc chiếc túi xách, hóa đơn mua bán chiếc túi, cùng phụ kiện đi kèm thì B nói túi này của bạn gái B có nhu cầu muốn bán nên nhờ B bán giúp, nhưng hóa đơn và phụ kiện đã bị thất lạc mất, đồng thời B còn nói cho S và V1 về việc trước đó B có bán giày, dép, ba lô…là hàng hiệu của B cho S để S và V1 yên tâm, do đó S và V1 không nghi ngờ gì. Do quá trình kiểm tra phức tạp nên S và V1 đề nghị B cho cầm túi xách về để kiểm tra, nếu đúng là túi xách hiệu HB chính hãng thì S sẽ mua lại với giá 200.000.000 đồng. Đến ngày 31/8/2023, sau khi xác nhận túi

xách trên là hàng chính hãng nên S đồng ý mua và chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng cho B.

Sau khi chiếm đoạt và bán túi xách trên, B lên mạng lại đặt mua 01 túi xách có ngoại hình và màu sắc giống túi xách của chị L với giá 55.000.000 đồng. Đến ngày 05/10/2023, B đem túi xách giả đến căn hộ A chung cư D của chị L rồi để chiếc túi xách giả này vào vị trí của chiếc túi xách hiệu HB mà B đã lén lút chiếm đoạt vào ngày 30/8/2023. Tuy vậy, trước đó chị Phạm Thùy L từ Philipin về Việt Nam vào ngày 22/9/2023 thì đã phát hiện bị mất chiếc túi xách hiệu HB 25 Matt Mississippiensis A Bag 8L Belton da cá sấu màu trắng nên vào ngày 28/9/2023, chị Phạm Thùy L đã đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc bị mất trộm chiếc túi xách.

Đối với Lê Anh S và Đới Sỹ V1, sau khi mua chiếc túi xách trên từ Cao Dương B thì đăng lên mạng và bán lại cho chị Nguyễn Thị Mộng Đ với giá 650.000.000 đồng, nhưng do chị Đ đang ở nước ngoài nên chị Đ đã nhờ chị Nguyễn Thị Lam G (là bạn của chị Đ) nhận túi xách. Sau đó, chị Đ tiếp tục đăng lên mạng rồi bán lại túi xách trên cho anh Trần Huy B1 với giá 790.000.000 đồng và chị Đ nhờ chị G gửi túi xách cho anh B1.

Qua điều tra truy xét, ngày 17/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ Cao Dương B theo lệnh bắt bị can để tạm giam, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ CHí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh, Cao Dương B đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc túi xách hiệu HB 25 Matt Mississippiensis A Bag 8L Belton da cá sấu màu trắng của chị Phạm Thùy L. Ngoài ra B còn tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc truy tìm những người mua lại túi xách, bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho các anh Lê Anh S, Đới Sỹ V1 để thu hồi tài sản và trả lại cho bị hại. Lời khai nhận tội của B phù hợp với các tài liệu chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, anh Lê Anh S, anh Đới Sỹ V1, chị Nguyễn Thị Mộng Đ, chị Nguyễn Thị Lam G và anh Trần Huy B1 đã trình bày khi mua chiếc túi xách nêu trên thì không biết chiếc túi xách này là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi sự việc xảy ra, Cao Dương B đã hoàn lại số tiền 200.000.000 đồng cho anh S và anh V1; anh S hoàn lại số tiền 650.000.000 đồng cho bà Đ; bà Đ cũng đã hoàn trả 790.000.000 đồng cho anh B1; anh B1 đã nộp túi xách cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan điều tra đã trả lại túi xách cho bà L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 8, kết luận: Chiếc túi xách hiệu HB 25 Matt Mississippiensis A Bag 8L Belton da

cá sấu màu trắng có trị giá vào ngày 30/8/2023 là 43.400 Đô la M x 24.278 Đồng Việt Nam/Đô la Mỹ = 1.053.665.200 Đồng Việt Nam.

Tại Bản cáo trạng số 163/CT-VKS-P2 ngày 05/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cao Dương B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Cao Dương Bằng thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra, bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc truy tìm vật chứng, từ lời khai của bị cáo về việc bán tài sản cho anh Lê Anh S, Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản trả lại cho bị hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với việc bị cáo đã hoàn trả 200 triệu đồng cho ông S để từ đó có điều kiện thu hồi tài sản trả lại cho bị hại nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Cao Dương B từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Trịnh Bá T bào chữa chỉ định cho bị cáo Cao Dương B trình bày:

+ Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt đã truy tố bị cáo, nhưng không đồng ý với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa. Luật sư nêu lên các tình tiết là: bị cáo đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo khai ra người mua tài sản là anh Lê Anh S là đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra thu hồi túi xách trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhưng bản thân bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 200 triệu đồng cho anh S, từ đó anh S, bà Đ, anh B1 đã hoàn trả cho nhau số tiền đã nhận và anh B1 cũng đã giao nộp túi xách cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để trả lại túi xách cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 để cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt đã truy tố.

- Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng việc bị cáo hoàn trả số tiền 200.000.000 đồng cho anh S, từ đó thu hồi được tài sản thì tình tiết này đã được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo là xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên giữ nguyên quan điểm. Về phía Luật sư cũng giữ nguyên quan điểm bào chữa.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Cao Dương B xin Hội đồng xét xử mức án nhẹ để về sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận như sau:

[2.1] Cao Dương B là bạn quen biết với anh Trần Ngọc V (anh V là người yêu cũ của chị Phạm Thùy L). Vào năm 2022, anh V và chị L sống chung với nhau tại căn hộ A Chung cư D, địa chỉ số D L1, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó chị L đi nước ngoài sinh sống, lúc này B không có nơi ở nên ở chung với anh V tại căn hộ A chung cư D, vì thế Bằng biết được mật khẩu để mở cửa căn hộ này. Một thời gian sau, chị L và anh V chia tay nên anh V đi nơi khác ở và B cũng dọn đến ở tại căn hộ A S, chung cư V, số E N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Vào khoảng tháng 8/2023, qua mạng xã hội Facebook B nhìn thấy Facebook chị L đăng tải hình ảnh chị L đang du lịch ở P và đăng tải hình ảnh chiếc túi xách hiệu HB da cá sấu màu trắng đang trong tủ kính tại căn hộ A chung cư D. Từ đó B lên mạng tìm kiếm thông tin thì biết được giá trị của chiếc túi xách này từ 900.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, nên nảy sinh ý định

trộm cắp chiếc túi xách nêu trên của chị L để bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 30/8/2023, B2 đến căn hộ A Chung cư D của chị Phạm Thùy L, nhập mật khẩu mở cửa căn hộ, đột nhập vào bên trong căn hộ, rồi đi vào phòng chị L lén lút chiếm đoạt chiếc túi xách hiệu H da cá sấu màu trắng để trong tủ kính. Sau khi chiếm đoạt được chiếc túi xách, B nói dối với anh Lê Anh S và anh Đới Sỹ V1 rằng chiếc túi xách của bạn gái nhờ bán dùm nên anh S và anh V1 đã mua túi xách này với giá 200.000.000 đồng. Sau khi mua túi xách từ Bằng, anh S đã bán lại cho chị Nguyễn Thị Mộng Đ với giá 650.000.000 đồng, chị Đ tiếp tục bán cho anh Trần Huy B1 với giá 790.000.000 đồng (qua định giá chiếc túi xách hiệu H da cá sấu màu trắng có trị giá là 1.053.665.200 đồng).

[2.3] Với các hành vi nêu trên và theo kết luận định giá tài sản thì đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Dương B phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này đã gây mất trật tự trị an của xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, ngoài việc bị cáo thành khẩn khai báo thì chính bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc truy tìm những người mua lại túi xách, bị cáo cũng đã hoàn trả tiền để thu hồi lại túi xách và trả lại cho bị hại nhằm nhanh chóng kết thúc điều tra, do vậy trong trường hợp này cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều này ngoài việc áp dụng đúng tình tiết giảm nhẹ thì sẽ còn khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về phía bị hại đã nhận lại tài sản và chính bị hại không có yêu cầu gì về hình sự (Bút lục 133) nên trong trường hợp này cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa, Luật sư Trịnh Bá T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, mặc dù bị cáo đã tự nguyện hoàn trả 200.000.000 đồng cho anh S, từ đó

anh S, bà Đ, anh B1 đã hoàn trả cho nhau số tiền đã nhận và anh B1 cũng đã giao nộp túi xách cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để trả lại túi xách cho bà L. Nhưng số tiền này không phải là tiền bồi thường thiệt hại nên không có cơ sở áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy vậy, cũng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[4] Với hành vi phạm tội nêu trên, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo là đã đủ mức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận một phần lời trình bày của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Toà không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax 512Gb, Imei1: 359265381143664, Imei2: 359265381127816 thu giữ của Cao Dương B: xét thấy bị cáo B sử dụng điện thoại này để liên lạc, trao đổi thông tin phục vụ cho việc trộm cắp và bán chiếc túi xách nên cần tịch thu điện thoại nêu trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với 01 (một) túi xách màu trắng, bên trong có mã "BPY665" in chìm, thu giữ từ bị hại Phạm Thùy L: xét thấy chiếc túi xách trên Bằng mua với mục đích để tráo chiếc túi xách mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là nằm trong chuỗi hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về các đối tượng liên quan: Đối với anh Đới Sỹ V1, anh Lê Anh S, chị Nguyễn Thị Mộng Đ, chị Nguyễn Thị Lam G và anh Trần Huy B1: quá trình điều tra xác định mua chiếc túi xách do Cao Dương B chiếm đoạt của chị Phạm Thùy L, nhưng những người này không biết chiếc túi xách là tài sản do phạm tội mà có. Bản thân bị cáo B đã hoàn lại số tiền 200.000.000 đồng cho anh S và anh V1; anh S hoàn lại tiền cho bà Đ; bà Đ cũng đã hoàn trả tiền cho anh B1 và anh B1 đã nộp túi xách nêu trên để trả lại cho bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý các đối tượng nêu trên nên Tòa không xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Cao Dương B** 07 (bảy) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax E, Imei 1: 359265381143664, Imei 2: 359265381127816 (không kiểm tra đời máy, I, dung lượng do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) túi xách màu trắng, có mã "BPY665" in chìm bên trong.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/298 ngày 03/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Cao Dương B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng